

# Cạnh tranh chiến lược của một số nước lớn tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Trần Thị Thanh<sup>(\*)</sup>

Vũ Kiều Oanh<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực mà ở đó lợi ích của các quốc gia đan xen. Hiện nay, Mỹ cùng các đồng minh, cũng như Trung Quốc, Liên minh châu Âu đều gia tăng chi tiêu quân sự và theo đuổi các chiến lược riêng tại khu vực. Bài viết làm rõ nội dung chiến lược của các cường quốc trên; từ đó cho thấy, dù không có sự đồng nhất về động cơ cạnh tranh nhưng các quốc gia đều có điểm chung trong lập trường chính trị đó là kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và xây dựng khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở đúng nghĩa.

**Từ khóa:** Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Cạnh tranh chiến lược, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Liên minh châu Âu

**Abstract:** *The Indo-Pacific is an area where the interests of nations are intertwined. Currently, the United States and its allies, as well as China and the European Union, are increasing their military spending and pursuing their strategies in the region. Strategies among great powers indicate that there is no consensus on competitive motives, the countries all have a common political stance to contain China's rise and develop a free and open Indo-Pacific region in a literal sense.*

**Keywords:** Indo-Pacific, Strategic Competition, US, China, Japan, India, Australia, EU

## 1. Dẫn đề

Sự cạnh tranh giữa các cường quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành chủ đề trọng tâm của chính trị thế giới đương đại. Theo Дмитрий (2018), Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là hiện thực mới của hệ thống quan hệ quốc tế toàn cầu; là nơi diễn ra cạnh tranh

về địa chiến lược và nguy cơ tạo ra các điểm nóng chính trị.

Từ giữa những năm 2000, ý tưởng về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã được thảo luận trên diễn đàn chính trị thế giới. Năm 2007, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã kêu gọi “Sự hợp nhất của hai Đại dương” cùng “sự kết nối năng động” của khu vực Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương nhằm tạo ra một “vòng cung tự do và thịnh vượng”. Đầu những năm 2010, khái niệm “khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” trở nên phổ biến trong các

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: jthanh85@gmail.com

<sup>(\*\*)</sup> TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

diễn ngôn khoa học chính trị thế giới. Năm 2013, cụm từ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được sử dụng trong *Sách Trắng Quốc phòng Úc*. Tại Mỹ, từ năm 2017 sau khi Donald Trump lên nắm quyền, khái niệm “khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” đã chính thức được sử dụng và là cơ sở tư tưởng về chính sách châu Á của ông (Kai, Mingjiang, 2020).

Nghiên cứu của Zainullin (2021) chỉ ra rằng, mối đe dọa đối với sự ổn định tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vẫn là chính sách hung hăng của Trung Quốc tại các vùng lãnh thổ tranh chấp ở biển Đông và sự trầm trọng của vấn đề Đài Loan. An ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương phụ thuộc vào sự hội tụ của bốn bước phát triển chính: (1) sự trỗi dậy của Trung Quốc; (2) các lợi ích chiến lược của mạng lưới liên minh châu Á do Mỹ dẫn đầu; (3) giải quyết các vấn đề an ninh toàn cầu đặc hữu; (4) các điểm nóng chính trị tại biển Đông, Đài Loan và bán đảo Triều Tiên (Chung-Min, Pempel, 2012).

## **2. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong cạnh tranh chiến lược của một số nước lớn**

Theo Jason Begley (2020), cạnh tranh chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương liên quan đến Mỹ và Trung Quốc là vấn đề quan trọng nhất trong quan hệ quốc tế, bao trùm mọi khía cạnh của quyền lực nhà nước. Sáng kiến chiến lược “Vành đai và Con đường” do Trung Quốc đề xuất và chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Mỹ có thể coi là sự cạnh tranh giữa hai cường quốc để giành vị trí dẫn đầu trong khu vực.

### **2.1. Chiến lược của Mỹ**

Trong nhiều thập kỷ qua, Mỹ luôn có những sách lược nhằm tăng cường ảnh

hưởng và bảo vệ lợi ích của mình tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Chiến lược của Mỹ phản ánh sự cứng rắn đối với Trung Quốc. Dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009-2017), Mỹ đã thể hiện sự quyết đoán với Trung Quốc thông qua chiến lược “tái cân bằng châu Á - Thái Bình Dương”, chính quyền Mỹ đã chuyển từ hợp tác sang ngăn chặn Trung Quốc (Wang, 2016). Năm 2017, khi D. Trump lên nắm quyền Tổng thống, Trung Quốc bị coi là “nhà nước xét lại” (The White House, 2017). Cùng thời điểm đó, chính quyền Trump công bố chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với mục tiêu cốt lõi nhằm ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc và duy trì vị thế số một của Mỹ. Tháng 1/2021, tân Tổng thống Joe Biden tiếp tục triển khai chiến lược, nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trọng tâm của chiến lược nhằm duy trì sự “tự do và rộng mở” của khu vực. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của chính quyền Biden khẳng định Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh số một của Mỹ (The White House, 2022).

Sự tập trung mạnh mẽ của Mỹ đối với khu vực một phần là do Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn từ Trung Quốc. Để củng cố vị thế và thực hiện các cam kết trong khu vực, chính quyền Biden tập trung hiện đại hóa các liên minh truyền thống, củng cố quan hệ với đối tác mới; đầu tư vào các tổ chức, trao quyền cho các quốc gia trong khu vực; hướng tới tầm nhìn “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở, kết nối, an toàn và thịnh vượng hơn”. Mỹ nhấn mạnh, các quốc gia châu Á như Nhật Bản, Ấn Độ,... là những đối tác giúp duy trì sự ổn định

khu vực; Đông Nam Á là trung tâm cấu trúc khu vực; New Zealand và Vương quốc Anh giúp phục hồi “trật tự dựa trên quy tắc”. Chiến lược của Mỹ được cho là nguyên tắc, dài hạn và gắn với mục tiêu phục hồi nền dân chủ (The White House, 2022: 5-6).

Bên cạnh đó, thông qua hợp tác kinh tế - quân sự với các đồng minh chủ chốt, chính quyền Mỹ cũng tăng cường hiện diện quân sự trong khu vực; thực hiện các biện pháp thúc đẩy thương mại tiêu chuẩn cao, gia tăng khối lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý nền kinh tế kỹ thuật số, kích thích đầu tư cơ sở hạ tầng và truyền thông kỹ thuật số (US Department of Defense, 2022).

Trước những hành động của Trung Quốc liên quan đến vấn đề biển Đông, chính quyền Mỹ luôn đề cao Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS 1982), coi yêu sách của Trung Quốc là “bất hợp pháp”. Đầu năm 2022, Bộ Ngoại giao Mỹ công bố báo cáo chính thức về cuộc xung đột tại biển Đông (US Department of State, 2022). Theo đó, Mỹ triển khai các hoạt động của Tổ chức Tự do Hàng hải như một công cụ nhằm kiềm chế tham vọng của Trung Quốc trên biển Đông.

Ngày 15/9/2021, Tổng thống Mỹ J. Biden, Thủ tướng Anh Boris Johnson và Thủ tướng Úc Scott Morrison đã chính thức công bố hợp tác an ninh ba bên mang tên AUKUS (Úc, United Kingdom, United States) với mục tiêu chính là cung cấp hạm đội tàu ngầm hạt nhân cho Úc. Việc thành lập liên minh AUKUS được dự đoán sẽ làm thay đổi đáng kể tình hình khu vực. Nhiệm vụ trọng tâm của liên minh nhằm ổn định khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chống lại những thách thức an ninh khu vực mới và mục tiêu cốt lõi là kiềm chế

Trung Quốc. Đây có thể là khởi đầu của một cuộc “Chiến tranh Lạnh” mới với cuộc chạy đua vũ trang quy mô lớn (Dẫn theo: Меньшиков, 2021).

## 2.2. Chiến lược của Trung Quốc

Các dự án trong Sáng kiến chiến lược “Vành đai và Con đường” là cơ sở để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng về kinh tế, chính trị, an ninh; nâng cao uy tín, vị thế cường quốc cũng như gia tăng khả năng kiểm soát các địa bàn trọng yếu, các tuyến vận tải biển “yết hầu” tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trung Quốc tin rằng chiến lược “Vành đai và Con đường” bản thân nó chính là sự hồi đáp hữu hiệu nhất đối với chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ (Cát Thành, Minh Huy, 2018: 47). Thông qua việc từng bước thực hiện chiến lược, Trung Quốc tăng cường hợp tác cùng các quốc gia trong khu vực nhằm phá bỏ sự kiềm chế, bao vây của Mỹ, phát triển ổn định khu vực và nền kinh tế thế giới (Hạ Lập Bình, Chung Kỳ, 2018: 28). Đồng thời, Trung Quốc tích cực thúc đẩy cải cách mở cửa thị trường; xây dựng các cơ chế đối thoại an ninh, gia tăng niềm tin giữa các quốc gia, từng bước hóa giải những áp lực từ các cơ chế hợp tác an ninh đối kháng (Mạnh Hiếu Húc, 2020: 21).

Sáng kiến “Vành đai và Con đường” đã mở rộng đáng kể sự cạnh tranh toàn cầu Mỹ - Trung. Bắc Kinh đang thúc đẩy lợi ích và ảnh hưởng của mình trên đất liền và trên biển khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Зайнуллин, 2021). Ngoài ra, chính quyền Trung Quốc tập trung đẩy mạnh tiềm lực quốc phòng, phát triển các công nghệ quân sự tiên tiến; chú trọng đầu tư xây dựng lực lượng “Hải quân xanh” nhằm đối phó với những thách thức bên ngoài, bảo vệ chủ quyền, lợi ích

quốc gia trên vùng biển Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; cũng như mục tiêu tước bỏ khả năng tự vệ của Mỹ và đồng minh. Bắc Kinh đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ siêu thanh. Các loại vũ khí phi hạt nhân có độ chính xác và tốc độ cao cho phép Trung Quốc vô hiệu hóa mối đe dọa từ Chiến lược Chuỗi đảo (Island Chain Strategy) của Mỹ. Theo quan điểm của các chuyên gia Mỹ, quân đội Trung Quốc sử dụng chiến thuật “chống tiếp cận khu vực”, làm thay đổi hoàn toàn cán cân quyền lực của Mỹ trong khu vực (Батюк, 2021).

Theo đánh giá của các chuyên gia Nga, đến năm 2035, sự phát triển nhanh chóng về tiềm lực quân sự sẽ giúp Trung Quốc gia tăng mạnh mẽ các cơ hội và đạt được ưu thế quân sự áp đảo trước Mỹ và đồng minh ở Tây Thái Bình Dương (Кашин, Лукин, 2021).

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng *tích cực xây dựng mối quan hệ, các cơ chế hợp tác quốc tế* với các quốc gia tham gia chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm hóa giải những đối kháng. Sự xấu đi trong quan hệ an ninh với Trung Quốc là một trong những yếu tố cơ bản cho phép các nước Bộ tứ (QUAD) trở lại đối thoại an ninh. Tuy nhiên, mối quan hệ kinh tế giữa Trung Quốc với liên minh QUAD rất bền chặt. Trao đổi thương mại giữa Trung Quốc với ba quốc gia Nhật Bản, Ấn Độ và Úc vẫn đang tiến triển và là động lực cho sự tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

### **2.3. Chiến lược của Nhật Bản**

Năm 2016, chính quyền Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã đề cập đến chiến lược trên biển mới “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở” (The Paper, 2016). Trong Kế hoạch sửa đổi Luật Hải dương ngày 06/12/2017, Chính phủ Nhật

Bản coi vấn đề đảm bảo an ninh trên biển cũng như bảo vệ vùng biên giới xa đảo trở thành các nội dung trọng điểm. Mục tiêu của hành động này nhằm bảo vệ an ninh của Nhật Bản, thể hiện sự đối kháng với Trung Quốc (New Sina, 2017). Có thể thấy, Nhật Bản đã có những động thái độc lập từ trước khi chính quyền Trump khởi xướng chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Nhật Bản và Mỹ là hai quốc gia có động cơ “mãnh liệt” hơn cả khi tham gia vào Chiến lược (Hoàng Hà, 2018). Nhật Bản đã lần lượt đưa ra các đề xuất như “Xây dựng khu vực tự do, rộng mở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”; thúc đẩy liên minh chính trị quân sự nhóm các nước Bộ tứ QUAD, coi Nhật Bản là quốc gia duy trì trật tự trên biển nhằm kiềm chế Trung Quốc (Hoàng Vĩnh Phú, 2019: 52).

Xuất phát từ đặc trưng chiến lược của Nhật Bản là lấy an toàn trên biển làm trọng tâm, thông qua cơ chế hợp tác Bộ tứ nhằm triển khai các hoạt động ngoại giao và giám sát tình hình trên biển; hình thành hệ thống liên động “ba biển một đại dương” (biển Đông, biển Hoa Đông, biển Đài Loan và Ấn Độ Dương), qua đó làm suy yếu khả năng ứng phó của Trung Quốc. Hơn nữa, Ấn Độ Dương vốn là tuyến đường hàng hải thông thương huyết mạch của Trung Quốc, vì vậy, Nhật Bản mong muốn cùng nhóm Bộ tứ hợp sức để khống chế Trung Quốc (Vương Cảnh Siêu, 2018).

Nghiên cứu của Trương Đông Thuận (2017) nhấn mạnh: Nhật Bản là đồng minh lớn nhất của Mỹ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Nhật Bản có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Mỹ duy trì lợi ích trong khu vực, Mỹ cũng luôn coi trọng vị trí chiến lược của Nhật Bản tại Đông Á. Theo đó, Nhật Bản tích cực phối hợp với

Mỹ, điều chỉnh, sắp xếp chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Với sự hỗ trợ từ Mỹ, Chính phủ Nhật Bản đã sửa đổi Hiến pháp, hóa giải quy định cấm quyền tự vệ tập thể, đồng thời mở rộng quan hệ với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Năm 2018, Hướng dẫn Chương trình Phòng thủ Quốc gia Nhật Bản (NDPG) được công bố, bày tỏ sự cần thiết trong việc hợp tác quốc phòng với Mỹ (Ministry of Defense of Japan, 2018). Kết quả là liên minh Nhật - Mỹ ngày càng phát triển mạnh mẽ. Nhật Bản nỗ lực xây dựng và bảo vệ trật tự do Mỹ thiết lập tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Dù vậy, Nhật Bản luôn tách biệt những lo ngại về an ninh và mối quan hệ kinh tế với Trung Quốc. Nhật Bản vẫn cam kết duy trì sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và Trung Quốc luôn là đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản (Tanaka, 2021).

#### **2.4. Chiến lược của Úc**

Úc là quốc gia đầu tiên sử dụng thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” trong các văn bản chính trị. Tháng 3/2013, Úc công bố *Sách trắng quốc phòng* trong đó chính thức sử dụng thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và nhấn mạnh rằng “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có ý nghĩa trọng yếu đối với Úc, việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược của Úc” (Australian Government Department of Defense, 2013: 3).

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực giúp duy trì sự ổn định, an ninh quốc gia và sự phồn thịnh của nền kinh tế Úc. Nhận thức về mối đe dọa từ phía Trung Quốc, cũng như phụ thuộc vào an ninh - quân sự Mỹ, hơn nữa, với mong muốn gia tăng ảnh hưởng đã khiến Úc tích cực ủng

hộ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Яньбинь, 2022: 79).

Úc và Trung Quốc vốn có mối quan hệ kinh tế - thương mại chặt chẽ. Tuy nhiên, sự quyết liệt ngày càng tăng của Trung Quốc tại biển Đông khiến Úc lo lắng (McCourt, 2021). Cuối năm 2017, Chính phủ Úc đưa ra Đạo luật An ninh Quốc gia và Can thiệp Nước ngoài (NSAFA) với trọng tâm ngăn chặn sự can thiệp của Trung Quốc. Để đạt được mục tiêu, Canberra đang tăng cường quan hệ quốc phòng - an ninh với Mỹ, Ấn Độ và Nhật Bản thông qua Đối thoại An ninh QUAD và Liên minh tình báo “Five Eyes”.

Việc duy trì và tăng cường đồng minh luôn là vấn đề cốt lõi trong chính sách an ninh của Úc. Tuy nhiên, hiện nay nền kinh tế Úc phụ thuộc phần lớn vào Trung Quốc, an ninh quốc gia lại dựa vào Mỹ. Do đó, Úc luôn cân trọng xem xét cục diện, nỗ lực thực hiện chiến lược, nhưng sẽ không có những điều chỉnh lớn, tránh gây hấn quá độ với Trung Quốc và không làm thiệt hại lợi ích quốc gia (Kai, Mingjiang, 2020: 4).

#### **2.5. Chiến lược của ASEAN**

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 34 (ngày 23/6/2019) đã thông qua văn kiện “Quan điểm ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (AOIP), trong đó khẳng định: (1) AOIP gắn với nguyên tắc lấy ASEAN làm trung tâm, thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn đầu, dựa trên đối thoại và hợp tác nhằm xây dựng trật tự khu vực rộng mở và bao trùm; (2) AOIP nhấn mạnh sự hợp tác kinh tế, tránh sự xung đột về chính trị - quân sự; (3) AOIP là văn kiện cơ sở để các nước thành viên ASEAN ứng phó với những sức ép từ bên ngoài khi buộc phải có lập trường về “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”; (4) AOIP cũng khẳng định tiếng nói của ASEAN trong khu vực

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt trong việc khai thác những tiềm năng kinh tế và khả năng kết nối khi giải quyết những thách thức (Hoàng Thị Hà, 2019).

Bên cạnh đó, các quốc gia ASEAN đang dần hiện đại hóa lực lượng hải quân và không quân nhằm bảo vệ các tuyến đường biển huyết mạch. Mặc dù có những động lực chính trị, chiến lược và công nghệ quân sự khác nhau, nhưng hầu hết các quốc gia đều quan ngại về “chính sách ngoại giao cưỡng ép” và hành động của Trung Quốc trên biển Đông. Cạnh tranh Mỹ - Trung leo thang cũng làm suy yếu vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Do đó, các quốc gia ASEAN đã áp dụng chiến lược phòng ngừa rủi ro, linh động tăng cường hợp tác song phương với mỗi quốc gia. Thông qua thỏa thuận ‘ASEAN+1’, ASEAN đã xác định lại vị trí trung tâm cũng như gián tiếp hạn chế tác động tiêu cực của cạnh tranh chiến lược trong khu vực. ASEAN không muốn trở thành “người bị kẹt” trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và luôn thận trọng đối với bất kỳ chiến lược nào có tính chất đối đầu với Trung Quốc (Liu, 2020).

### **2.6. Chiến lược của Liên minh Châu Âu**

Mặc dù các nước Liên minh Châu Âu (EU) can dự vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ hơn hai thập kỷ trước, bao gồm cả các hoạt động chống cướp biển ngoài khơi Somali, thiết lập các thỏa thuận thương mại và tham gia các diễn đàn khu vực như Đối thoại Shangri-La và Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương, nhưng EU lại thiếu cách tiếp cận chung với khu vực (Simón, 2015: 985). Năm 2018, Pháp là nước thành viên EU đầu tiên triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Sau chuyến thăm Úc, Tổng thống E. Macron tuyên bố Pháp là một “cường

quốc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (Macron, 2018).

Tháng 8/2021, EU đã đưa ra cách tiếp cận chung với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đại diện cấp cao EU - Josep Borrell cho rằng đây là “một trong những văn kiện địa chính trị quan trọng nhất của EU”; là một chiến lược rộng lớn, bao quát, dài hạn nhằm định hình khu vực để phản ánh rõ các lợi ích của EU (European Commission, 2021). Chiến lược nhằm mục đích “củng cố và bảo vệ trật tự quốc tế dựa trên quy tắc”; thúc đẩy tự do thương mại; ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, đồng thời tăng cường quan hệ đối tác an ninh trong khu vực. Không chọn phe Mỹ hay Trung Quốc, thay vào đó, EU coi vai trò của mình như một bên tham dự chính thứ ba, có thể tạo ra đối trọng trong cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung (Government of France, 2021: 4). Việc phối hợp với các đối tác “cùng tư tưởng”, và thừa nhận vai trò trung tâm của ASEAN cho thấy Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực không thể bỏ qua của EU (European Commission, 2021: 3).

### **3. Kết luận**

Có thể thấy, cạnh tranh chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương diễn tiến phức tạp. Môi trường địa chiến lược của khu vực thay đổi buộc các quốc gia phải xem xét và điều chỉnh nhằm bảo vệ lợi ích và tránh rủi ro. Hiện nay, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là mảnh đất màu mỡ để đạt được các thỏa thuận, hình thành các quan hệ đối tác chiến lược và giải quyết các vấn đề chính trị. Tuy nhiên, với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia có thể bỏ qua các quy tắc cũng như luật lệ quốc tế khi theo đuổi “lợi ích quốc gia” tại đây □

**Tài liệu tham khảo****Tiếng Anh**

1. Lee, Chung-Min, Pempel, T. J. (2012), *The Northeast Asian Security complex: history, power, and strategic choices*, Security Cooperation in Northeast Asia: Architecture and Beyond.
2. Australian Government Department of Defense (2013), *2013 Defence White Paper*, [https://www.files.ethz.ch/isn/172498/Australia%20defense%20WP\\_2013\\_web.pdf](https://www.files.ethz.ch/isn/172498/Australia%20defense%20WP_2013_web.pdf)
3. Macron, Emmanuel (2018), ‘Discours à darden island, base navale de Sydney’, Élysée, 3 May 2018, <https://www.elysee.fr/emmanuel-macron/2018/05/03/discours-a-garden-island-base-navale-de-sydney>
4. European Commission (2021), *Joint communication to the European Parliament and the Council: the EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific*, [https://www.eeas.europa.eu/sites/default/files/jointcommunication\\_2021\\_24\\_1\\_en.pdf](https://www.eeas.europa.eu/sites/default/files/jointcommunication_2021_24_1_en.pdf)
5. Liu, Feng (2020), “The recalibration of Chinese assertiveness: China’s responses to the Indo-Pacific challenge”, *International Affairs*, Issue 1 (96), pp. 9-27.
6. Government of France (2021), *France’s Indo-Pacific strategy*, Ministry for Europe and Foreign Affairs, 74 pp.
7. Hoàng Thị Hà (2019), *Quan điểm của ASEAN về vấn đề Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Bình mới rượu cũ?*, Quỹ Hỗ trợ nghiên cứu Biển Đông, <https://fess.vn/blogs/tai-lieu/quan-diem-cua-asean-ve-an-do-duong-thai-binh-duong-binh-moi-ruou-cu>
8. Begley, Jason (2020), “Winning Strategic Competition in the Indo-Pacific”, National Security Fellowship Program, 143p, <https://www.belfercenter.org/sites/default/files/2020-09/StrategicCompetition.pdf>
9. Kai, He, Mingjiang, Li (2020), “Understanding the dynamics of the Indo-Pacific: US-China strategic competition, regional actors, and beyond”, *International Affairs*, Vol. 96, Iss. 1, pp. 1-7.
10. Simón, Luis (2015), “Europe, the rise of Asia and the future of the transatlantic partnership”, *International Affairs*, Vol. 91, No. 5, pp. 969-989.
11. McCourt, D. (2021), “Framing China’s rise in the United States, Australia and the United Kingdom”, *International Affairs*, Vol. 97, Iss. 3, p. 643-665, <https://doi.org/10.1093/ia/iab009>
12. Ministry of Defense of Japan (2018), *National Defense Program Guidelines*, December 18, [https://www.mod.go.jp/en/d\\_act/d\\_policy/national.html](https://www.mod.go.jp/en/d_act/d_policy/national.html)
13. Tanaka, Hitoshi (2021), “Deepening US-Japan strategic cooperation on China and the Indo-Pacific”, *East Asia Insights*, pp. 1-4.
14. The White House (2017), *National Security Strategy of the United States of America*, <https://trumpwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>
15. The White House (2022), *US-Indo-Pacific-Strategy*, <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2022/02/US-Indo-Pacific-Strategy.pdf>
16. US Department of State (2022), *People’s Republic of China: Maritime claims in the South China Sea*, Limits in the Seas, No. 150, January 2022,

<https://www.state.gov/wp-content/uploads/2022/01/LIS150-SCS.pdf>

17. US Department of Defense (2021), *FY 2022 Defense Budget*, <https://www.defense.gov/Spotlights/FY2022-Defense-Budget/>
18. US Department of Defense (2021), “Military and Security Developments involving the People’s Republic of China 2021: Annual Report to Congress”, <https://media.defense.gov/2021/Nov/03/2002885874/-1/-1/0/2021-CMPR-FINAL.PDF>
19. Wang, Hui (2016), “The US rebalance toward Asia-Pacific in the light of “The Rise of China”, *Journal of China and International Relations*, Vol. 4, No. 2, pp. 19-33, <https://doi.org/10.5278/ojs.jcir.v4i2.1697>

### Tiếng Nga

1. Батюк В.И. (2021), *Индо-Тихоокеанская стратегия США и Евразия*, <https://cyberleninka.ru/article/n/indo-tihookeanskaya-strategiya-ssha-i-evraziya>
2. Дмитрий Стрельцов (2018), “Индо-Тихоокеанский регион как новая реальность глобальной системы международных отношений”, *Международная жизнь*, <https://interaffairs.ru/jauthor/material/2076>
3. Зайнуллин Т. Р. (2021), “Стратегия США в Индо-Тихоокеанском регионе и отношения с КНР”, *Манускрипт*, Том 12 (14), с. 2.633-2.637, [manuscript-journal.ru](http://manuscript-journal.ru)
4. Кашин В., Лукин А. (2021), *Китайский подход к отношениям с США: военные аспекты*, Ежегодник СИПРИ 2020: Вооружения, разоружение и междунар. Безопасность, ИМЭМО РАН, М, 2021. с. 789
5. Юрий Меньшиков (2021), “AUKUS: новая холодная война в Индо-Тихоокеанском регионе?”, *Международная жизнь* 12/11/2021, <https://interaffairs.ru/news/show/32411>
6. Яньбинь (2022), “Индо-Тихоокеанская стратегия США в контексте конкуренции между США и Китаем: восприятие угрозы и структура альянса”, *США & Канада: экономика - политика - культура*, <https://usacanada.jes.su/s268667300017168-4-1/?sl=ru>

### Tiếng Trung

1. Cát Thành, Thẩm Minh Huy (2018), “Chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” từ góc nhìn Mỹ - Ấn”, *Tạp chí Khoa học xã hội Văn Nam*, số 5, tr. 42-50 (葛成、沈铭辉：“美印视角下的“印太战略”：政策限度及中国的应对”，载《云南社会科学》，2018年第5期，第42-50页)。
2. Hạ Lập Bình, Chung Kỳ (2018), “Phân tích đánh giá “Tu tưởng chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Chính quyền Trump”, *Tạp chí Quan hệ quốc tế hiện đại*, số 1, tr. 28-35 (夏立平、钟琦：“特朗普政府”印太战略构想评析”，载《现代国际关系》，2018年第1期，第28-35页)。
3. Mạnh Hiểu Húc (2020), “Hợp tác an ninh Anh-Nhật trong bối cảnh hội tụ “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” và “Chiến lược Anh quốc toàn cầu””, *Tạp chí Quan hệ quốc tế hiện đại*, số 3, tr.20-25 (孟晓旭：“印太战略“与”全球英国”战略交汇下的日英安全合作”，载《现代国际关系》，2020年第3期，第20-25页)。
4. *The Paper* (2016), “安倍抵印被莫迪”熊抱”，将签众多协议完成日印首次军备采购，<http://www.thepaper.cn/>

- newsDetail\_forward\_1793800
5. New Sina (2017), 日本拟将印太战略写入海洋政策 日媒: 意在抗衡中国 (Nhật Bản dự thảo đưa Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vào chính sách), <http://mil.news.sina.com.cn/2017-12-06/doc-ifyphtze4838766.shtml>
  6. Hoàng Hà (2018), “ Tư duy kiềm chế trong diễn biến chiến lược địa chính trị của Mỹ”, *Tạp chí Đại học Thâm Quyển*, số 1, tr. 75-79 (黄河: “美国地缘政治战旅演变中的遏制思维: 从”选择性遏制“到”印太战略”, 载《深圳大学学报》, 2018年第1期, 第75-79页).
  7. Hoàng Vĩnh Phú (2019), “Con đường đổi phỏ lại chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, *Tạp chí Quốc tế*, số 5, tr. 52-55 (黄永富: ““印太战略”的应对之道”, 载《国际》, 2019年第5期, 第52-55页).
  8. Vương Cảnh Siêu (2018), “Sự thịnh hành và hạn chế chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Nhật Bản”, *Tạp chí Diễn đàn Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 4, tr. 36-37 (王竞超: “日本印太战略的兴起与制约因素”, 载《世界经济与政治论坛》, 2018年第4期, 第36-37页).
  9. Trương Đông Thuận (2017), “Điều chỉnh chiến lược của Nhật Bản trong bối cảnh Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Quyết sách - Chiến lược*, số 2, tr. 39-41 (张东顺: “当前日本载美国印度洋-太平洋战略中的战略调整”, 载《战略决策研究》, 2017年第2期, 第39-41页).
  10. Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China (2021), [https://www.fmprc.gov.cn/web/fyrbt\\_673021/jzhsl\\_673025/t1907464.shtml](https://www.fmprc.gov.cn/web/fyrbt_673021/jzhsl_673025/t1907464.shtml)

(tiếp theo trang 27)

7. Trần Đức Tiến (2019), “Hội nhập quốc tế có làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc?”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 18/11/2019, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset\\_publisher/YqSB2JpnYto9/content/hoi-nhap-quoc-te-co-lam-mat-oc-lap-tu-chu-va-ban-sac-dan-toc-#:~:text=Tr%C3%AA%20](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/hoi-nhap-quoc-te-co-lam-mat-oc-lap-tu-chu-va-ban-sac-dan-toc-#:~:text=Tr%C3%AA%20)

t h % E 1 % B B % B 1 c % 2 0  
t % E 1 % B A % B F % 2 C % 2 0  
n h % E 1 % B B % A F n g % 2 0  
n % C 4 % 8 3 m , c % C 3 % B 3 % 2 0  
% C 3 % B D % 2 0 n g h % C 4 % A 9 a % 2 0  
l % E 1 % B B % 8 B c h % 2 0 s %  
E 1 % B B % A D .

8. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.